

Số: 85 /KH-UBND

Đông Hải, ngày 26 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Đông Hải năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đông Hải về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 30/01/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Đông Hải năm 2026; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Đông Hải xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của phường.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn

STT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình	80%	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	100%	Thường xuyên	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị
4	Tỷ lệ báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo	100%	Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.	100%	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị thuộc phường
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp chữ ký số cá nhân chuyên dùng	100%	Tháng 10/2026	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị thuộc phường
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền	100%	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng đơn vị phường
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng đơn vị phường
9	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	Thường xuyên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng đơn vị phường
10	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định	Phấn đấu 100%	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
11	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	90%	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị phường
12	Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Phấn đấu 100%	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	90%	Thường xuyên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, đơn vị phường
14	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	97%	Thường xuyên	Công an phường	

STT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu cụ thể	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
15	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn đối với hệ thống thông tin tại Ủy ban nhân dân phường.	100%	Quý I/2026	Văn phòng HĐND và UBND phường	Công an phường

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số; coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- Phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả chuyển đổi số tại phường; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

2. Thể chế, chính sách số.

- Triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

- Phối hợp xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ đội phản ứng nhanh giúp người dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp với các Công ty viễn thông nâng cấp đường truyền chung của phường, hạ tầng cáp quang băng rộng cố định, hạ tầng 4G, 5G đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của phường; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ khai thác, sử dụng, vận hành tốt Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Rà soát, nâng cấp mạng LAN và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, đơn vị của phường đảm bảo trang thiết bị đồng bộ, thống nhất đảm bảo phục vụ yêu cầu hoạt động chính quyền điện tử, chuyển đổi số của phường.

4. Nhân lực số.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng do Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ban, ngành thành phố tổ chức.

5. Phát triển dữ liệu số

- Vận hành, sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân phường trình Công an thành phố, các sở, ngành thành phố thẩm định, phê duyệt.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống về an toàn, an ninh thông tin.

7. Chính quyền số

7.1. Tăng cường hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức

- Duy trì vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật). Duy trì hoạt động có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của phường. Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử thành phố.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Sử dụng các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành do thành phố triển khai để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

7.2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

8. Kinh tế số và xã hội số.

8.1. Kinh tế số.

- Triển khai các nhiệm vụ giải pháp phổ cập định danh số, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số và chứng thực chữ ký số ... trong các cơ quan nhà nước, các hoạt động kinh tế - xã hội và trong đời sống nhân dân.

8.2. Xã hội số.

- Tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng) với nhiều tiện ích thiết thực; cài đặt và khai thác sử dụng ứng dụng VNeID nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 gắn kết với cải cách hành chính. Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo ra quyết định chính xác hơn dựa trên dữ liệu số.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyên đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc phường.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện trên địa bàn phường.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và nhân dân trên hệ thống đài truyền thanh phường, Cổng thông tin điện tử phường và trên các trang mạng xã hội khác.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Do đó, cần ưu tiên có giải pháp cụ thể bảo đảm nguồn lực, nhất là tài chính để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch. Biện pháp thu hút nhân lực, bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch...

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp.

- Phối hợp với các công ty viễn thông nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Ủy ban nhân dân phường, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các phường, xã khác trong và ngoài thành phố về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách của thành phố tăng cường cho địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tăng cường bố trí kinh phí từ ngân sách của phường và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại phường phù hợp với chủ trương, định hướng của thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phường Đông Hải 6 tháng cuối năm 2025. Định hướng triển khai các nhiệm vụ phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên

- Tiếp tục tuyên truyền đến tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyển đổi số; phối hợp hướng dẫn hội viên thực hiện việc ứng dụng số, kỹ năng số và sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống.

- Phối hợp vận động hội viên sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng;

- Hướng dẫn cài đặt, khai thác, sử dụng các tiện ích tích hợp trên ứng dụng VNeID và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường.

- Chủ trì, gắn kết việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số; đề xuất đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung nguồn kinh phí trong năm 2026 triển khai thực hiện.

- Thực hiện số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối với tỉnh, chia sẻ với Kho dữ liệu quốc gia phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo hướng dẫn của thành phố về các lĩnh vực: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị,...

5. Văn phòng HĐND & UBND phường

- Chủ trì khai thác, sử dụng hiệu quả, các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân phường. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của Ủy ban nhân dân phường đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Thường xuyên đăng tải các tin, bài về ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của phường.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Tài khoản mail công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo.

- Đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống 1022.

- Phối hợp với Công an phường trong việc thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của phường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế đảm bảo an toàn an ninh mạng của phường; phương án ứng cứu sự cố khi xảy ra mất an toàn,

an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của phường. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của phường.

6. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho các hệ thống thông tin của phường.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Sự nghiệp công, các trường học, các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực, hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ động bố trí nguồn lực, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Phát huy vai trò của các Tổ Công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hướng dẫn 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...*); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

8. Chế độ thông tin báo cáo

- Định kỳ ngày 10 hàng tháng và 10 tháng cuối quý, các phòng, ban, đơn vị báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch (*qua phòng Văn hoá- Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Đảng uỷ và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân phường sẽ điều chỉnh bổ sung Kế hoạch (nếu có) để phù hợp với tình hình thực tế.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTĐU, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các phòng, ban, đơn vị phường;
- Công an phường;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Khiêm